

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 11-8-2025  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên;

2. Ông Phan Văn Cường.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H1, sinh năm 1996; thường trú: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk; (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hà Đức T, sinh năm 1997; địa chỉ: Số A, Lô E, đường B, khu nhà ở xã hội, HPN, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* *Tại đơn khởi kiện ngày 24/6/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị H1 trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện đi đến kết hôn, chị H1 và anh T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 26/01/2022.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân diễn ra êm đềm, hạnh phúc và tràn đầy niềm vui. Tuy nhiên, những năm gần đây chị H1 và anh T bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách sống cũng như suy nghĩ về gia đình, dần mất đi sự thấu hiểu, không tìm được tiếng nói chung, khiến cuộc sống

vợ chồng ngày càng căng thẳng. Sự rạn nứt tình cảm vợ chồng ngày càng lớn, không thể hàn gắn dẫn đến tình trạng bế tắc và không giải quyết được. Nay chị H1 xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H1 yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị H1 và anh T có 01 con chung tên Hà Thanh T1, sinh ngày 17/7/2022. Sau khi ly hôn, chị H1 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị đơn anh Hà Đức T trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Thống nhất về thời gian chung sống, kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H1 đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn về công việc. Có mấy lần anh T và chị H1 đánh nhau, tuy nhiên đây chỉ là sự nóng giận nhất thời và anh T vẫn còn thương vợ con. Do đó, anh Trọng M chị H1 cho anh một cơ hội để hai vợ chồng về đoàn tụ, nuôi dạy con chung. Hiện nay anh T làm nhân viên kinh doanh, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống vợ chồng 01 con chung tên Hà Thanh T1, sinh ngày 17/7/2022. Anh T không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H1 thì anh T đồng ý giao con chung cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

*Về nội dung vụ án*: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H1 và anh T đã có những mâu thuẫn trầm trọng. Do vậy, việc chị H1 yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Về con chung: Cháu T1 hiện đang còn nhỏ (dưới 7 tuổi) nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị H1 nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu T1 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung do chị H1 và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị H1 và bị đơn anh Hà Đức T có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H1 và anh T theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị H1 và anh Hà Đức T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân xã E, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) cấp ngày 26/01/2022 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H1 và anh T thừa nhận, trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về công việc nên thường xuyên cãi vã dẫn đến có những lần vợ chồng xô xát nhau. Anh T cho rằng mình vẫn còn tình cảm với chị H1 nên không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Thực tế, anh T và chị H1 đều thừa nhận, đời sống vợ chồng anh, chị thường xuyên xảy ra tranh cãi thậm chí có những lần xảy ra xô xát. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào lời khai của chị H1 và anh T thì thực tế cuộc sống vợ chồng của anh chị đã có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H1 yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H1 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hà Thanh T1, sinh ngày 17/7/2022. Anh T xác định trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H1 thì anh T đồng ý giao con chung cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét, việc giao con cho ai chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho con chung, hiện cháu T1 còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc từ mẹ. Vì vậy, việc giao cháu T1 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn sẽ bảo đảm quyền lợi của phụ nữ, trẻ em khi vợ chồng ly hôn.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị H1 không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, đây là sự tự nguyện của anh T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H1 và anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H1 phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật, anh Hà Đức T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H1 đối với bị đơn anh Hà Đức T về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H1 được ly hôn với anh Hà Đức T [theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân xã E, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) cấp ngày 26/01/2022].

1.2/ Về con chung: Giao con chung tên Hà Thanh T1, sinh ngày 17/7/2022 cho chị Lê Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị Lê Thị H1 và anh Hà Đức T có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị H1 phải tạo điều kiện cho anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3/ Về cấp dưỡng: Anh Hà Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hà Thanh T1, sinh ngày 17/7/2022, số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Hà Thanh T1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.4/ Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004480 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Anh Hà Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3/ Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);

- VKSND khu vực 16-TP. Hồ Chí Minh (1);

- Phòng THADS 16-TP. Hồ Chí Minh (1);

- UBND xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk (1);
- Lưu: VT, HSVA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương**